

THIÊN NHIÊN TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA BÌNH NGUYỄN LỘC TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

Lê Thị Hồng Nhạn

Trường THPT Phú Ngọc, Đồng Nai
hacnhaxr81@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/06/2019, Ngày duyệt đăng: 07/09/2019

Tóm tắt

Theo Cheryll Glotfelty, phê bình sinh thái đầu tiên và đơn giản nhất là nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học với môi trường tự nhiên. Phê bình sinh thái đề xuất lý thuyết “tự nhiên trung tâm luận”, phản biện lại quan niệm “con người trung tâm luận”. Từ góc nhìn Phê bình sinh thái, trong truyện ngắn của Bình Nguyễn Lộc, thiên nhiên là nền tảng chủ đạo, là trung tâm của bức tranh cuộc sống. Ở đó, con người sống hòa vào tự nhiên. Qua truyện ngắn của ông, ta cũng thấy được sự chuyển biến của sinh thái tự nhiên, sự thay đổi trong quan hệ giữa con người với tự nhiên. Từ đó, tác giả cũng thể hiện thái độ không đồng tình trước sự tận diệt thiên nhiên trong quá trình khai thác.

Từ khóa: Bình Nguyễn Lộc, phê bình sinh thái, thiên nhiên.

Nature in short stories of Binh Nguyen Loc from the ecocriticism viewpoints

Abstract

According to Glotfelty, the first and the simplest ecocriticism is the study of the relationship between literature and natural environment. The ecocriticism proposes the theory of “natural centralism”, but disagrees with the notion of “human center”. From the perspective of ecocriticism in Binh Nguyen Loc's short stories, nature is the mainstream and the center of the picture of life. In which, people live in harmony with nature. Through his short stories, the transformation of natural ecology, and the change in the relationship between man and nature is seen. Since then, disagreement with the destruction of the nature during the exploitation is stated.

Keywords: Binh Nguyen Loc, ecocriticism, nature.

1. Đặt vấn đề

Nếu như trong văn học trung đại, thiên nhiên còn nhiều bí ẩn để con người bày tỏ lòng ngưỡng mộ và để trú ngụ tâm hồn mình thì đến thời hiện đại, với quan điểm con người trung tâm luận, thiên nhiên là đối tượng khai thác nhằm phục vụ cho cuộc sống. Tuy nhiên, không ít nhà văn đã

có cái nhìn khác đối với thiên nhiên, tuy chưa chuyển hết sang quan điểm sinh thái trung tâm luận như trong văn học sinh thái ở thế kỷ XXI, trong đó có Bình Nguyễn Lộc. Truyện ngắn của Bình Nguyễn Lộc đã phản ánh khá rõ nét sự chuyển biến của sinh thái tự nhiên, từ việc khai khẩn đất mới để mưu sinh lập nghiệp, sự lấn sân của

đô thị vào sinh thái tự nhiên, đến sự chuyển biến trong quan hệ giữa con người với thiên nhiên như ý thức trân trọng, giữ gìn tự nhiên, hay phản ánh việc con người trở về với môi trường tự nhiên. Đây là một vấn đề còn mới mẻ khi nghiên cứu về nhà văn Bình Nguyên Lộc. Trước đó, đã từng có những nhà nghiên cứu về Bình Nguyên Lộc như Nguyễn Văn Đông (2005) với công trình *Văn hóa và con người Nam Bộ trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc*; tác giả Lê Thị Thu Hiền (2010) với *Truyện ngắn Ký thác của Bình Nguyên Lộc dưới góc nhìn văn hóa*, tác giả Nguyễn Thị Thu Trang (2010) với công trình *Con người và Văn hóa Nam Bộ trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc... Từ việc thống kê và nghiên cứu các công trình đi trước, chúng tôi chưa thấy có công trình nào nghiên cứu truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc dưới góc nhìn phê bình sinh thái. Cho nên, việc nghiên cứu để có cái nhìn toàn diện và đầy đủ hơn về truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc từ góc nhìn phê bình sinh thái và rất cần thiết. Bài viết được triển khai theo hướng tìm những dấu ấn sinh thái trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, để thấy những đóng góp của một nhà văn lớn với những tư tưởng đi trước thời đại trong nền văn học đô thị miền Nam một thời bị quên lãng. Qua đó, bài viết muốn góp phần cảnh tỉnh con người về bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu như Việt Nam.*

2. Khái lược về phê bình sinh thái và nhà văn Bình Nguyên Lộc

2.1. Phê bình sinh thái

Thuật ngữ sinh thái học là một khoa học về “*mối quan hệ giữa sinh vật (tự nhiên và con người) với môi trường sống*” (Viện Ngôn ngữ học, 2002: 10). Có nhiều

khái niệm khác nhau về phê bình sinh thái nhưng phần lớn các học giả trên thế giới và Việt Nam đều thừa nhận định nghĩa của Cheryll Glotfety cho rằng: “*Phê bình sinh thái là nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên*” (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2017: 9). Phê bình sinh thái lấy chủ nghĩa sinh thái làm trung tâm, nhấn mạnh sự bình đẳng giữa con người với tự nhiên. Phê bình sinh thái manh nha vào những năm 70 của thế kỷ XX ở phương Tây. Để phát triển phê bình sinh thái phải kể đến Hội nghiên cứu về Môi trường (ASLE), hình thành vào 1992 ở Hoa Kỳ; các nhà nghiên cứu như Kroeber (1994) với cuốn chuyên luận *Phê bình sinh thái*; Cheryll Glotlty, Harold Fromm hay Karen Thornber, ... với nhiều bài viết có tính định hướng quan trọng trong phê bình sinh thái làm cho phê bình sinh thái dần trở thành một khuynh hướng được giới nghiên cứu khắp năm châu quan tâm. Ở Việt Nam, văn học sinh thái là một tiềm năng mà nghiên cứu phê bình sinh thái là một hướng nghiên cứu cấp thiết nhưng còn mới mẻ. Nhưng không phải tác phẩm văn học nào viết về tự nhiên cũng là tác phẩm văn học sinh thái và cũng không phải từ khi có khái niệm văn học sinh thái thì tác phẩm văn học sinh thái mới ra đời, điều quan trọng và ý thức sinh thái của tác giả được thể hiện qua tác phẩm của mình.

2.2. Nhà văn Bình Nguyên Lộc

Bình Nguyên Lộc (1914 – 1987), là nhà văn lớn của Nam Bộ, tên thật là Tô Văn Tuấn, quê ở làng Tân Uyên, tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa, (nay thuộc thị trấn Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Ông sống trong gia đình nông lâm nghiệp. Từ nhỏ, ông học trường làng, rồi học ở Sài Gòn, sau đó về làm việc ở Thủ

Dầu Một rời vào Sài Gòn viết văn. Năm 1942, Bình Nguyên Lộc bắt đầu tham gia hoạt động văn nghệ. Ngoài hai tập truyện đầu tay *Hương gió Đồng Nai*, *Phù Sa* đều bị thất lạc do chiến tranh, ông còn để lại nhiều tác phẩm có giá trị khác như những tập truyện ngắn *Ký thác*, *Nhót gió*, *Thâm lạng*, *Mưa thu nhớ tầm...* và nhiều tiểu thuyết trong đó có *Đò dọc*, được nhận Giải thưởng *Văn chương với tiểu thuyết* vào năm 1959 và giải nhất *Văn chương toàn quốc* vào năm 1960. Ngoài ra, ông còn làm báo, làm nhà xuất bản... Sau ngày đất nước thống nhất 1975, ông ngừng cầm bút vì bệnh nặng, sau đó được gia đình bảo lãnh qua nước ngoài chữa bệnh, tại Hoa Kỳ năm 1985 và hai năm sau ông mất tại California, Hoa Kỳ, thọ 74 tuổi.

3. Những chuyển biến của sinh thái tự nhiên trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc

Trong sinh thái học, sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật chịu sự tác động của nhiều nhân tố sinh thái trong đó có 3 nhân tố chính, đó là nhóm nhân tố vô sinh (Abiotic factor) gồm khí hậu, đất, nước, địa hình, nhóm nhân tố hữu sinh (Biotic factor), gồm thực vật, động vật, vi sinh vật và nhóm nhân tố con người (Man factor) gồm tất cả các hoạt động của xã hội loài người làm biến đổi tự nhiên (Nguyễn Thị Ngọc Ân, 2001: 19). Vậy nên, khi nói đến sự chuyển biến của sinh thái tự nhiên trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, phải nói đến sự thay đổi về đất đai khí hậu, rồi đến các loại sinh vật dưới sự tác động của con người. Hơn thế, môi trường tự nhiên không phải là một thực thể bất biến mà luôn tác động qua lại giữa các thực thể trong quần xã sinh vật, trong đó con người là một sinh vật tiến bộ hơn cả. Trong quá trình cải tạo cuộc sống của mình, con

người đã tác động vào hệ sinh thái tự nhiên, làm chúng có sự chuyển biến sâu sắc như săn bắt động vật, chặt phá cây rừng, khai khẩn đất rừng để làm nhà, để trồng trọt, để lập nên những khu công nghiệp,... làm thay đổi sinh thái tự nhiên.

3.1. Khai khẩn đất mới để mưu sinh lập nghiệp

Đọc truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, người đọc thấy được hình ảnh những người di dân khai hoang mở cõi. Truyện *Rừng mấm* viết về gia đình thằng Cộc từ Sa Đéc xuống vùng U Minh để khai phá đất rừng trồng tràm, trồng lúa, với mong muốn lập ấp lập xóm. Việc đầu tiên của khai khẩn đất hoang là đốt rừng để trồng lúa, lập vườn. Ông nội và tía thằng Cộc đốt rừng tràm từ ngoài bờ rạch, gió thổi vô rừng làm đám cháy càng to và diện tích khai khẩn ngày càng nhiều. Cứ thế rừng sẽ lùi dần để dành chỗ cho người dân mở rộng đất canh tác, rồi lập xóm lập làng. Đây là quá trình chuyển biến của sinh thái tự nhiên sang sinh thái nông nghiệp trong một nước thuần nông như Việt Nam. Con người tác động vào tự nhiên ngày càng mạnh mẽ để tìm chốn an cư lạc nghiệp cũng như hành trình sinh tồn của loài vật trong chuỗi thức ăn của chúng. Trong truyện *Bà mọi hú*, lưu dân cũng tìm đến quả núi nhỏ bé mang tên núi Bà Mọi để khai hoang lập nghiệp. Người ta khai phá rừng quanh hòn núi nhỏ, “*lấn lặn vào rừng bằng cách đốn cây*” và vì thế “*rừng già bị gặm ngày một, chậm mà chắc chắn, mãi đến một ngày kia thì vòng vây bị xiết chặt quanh hòn núi*” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 313). Khi bị bà Mọi cản trở, chặn nước từ trên cao, lưu dân đã đốt phần chóp núi còn lại, để mở rộng đất canh tác và tiêu diệt bà Mọi. Đây cũng có thể xem là một cuộc

xâm lấn và tác động của con người làm mất cân bằng sinh thái. Trong truyện *Mẹ tôi tái giá*, cuộc phá rừng lại được đề cập ở một khía cạnh khác, đó là phá rừng trồng cao su. Tây Xi – lãng – ba đã cho người chặt phá hàng trăm mẫu đất để trồng cao su nhưng gặp phải sự chống phá ngầm của những người dân yêu núi rừng như anh Mìn. Nhưng cuối cùng, Mìn phải bỏ đi như một sự thua cuộc khi lão Tây Xi – lãng – ba “*quả quyết mộ phu phá trên sáu mươi mẫu rừng*” để trồng cao su, khi mà “*rừng me của dân làng bỗng dựng bị trầy vì tróc vảy, bị lột da, cắt tóc đến trần truồng như nhộng sau hơn một tháng ngược đãi do một toán phu đông hàng trăm người*” (Nguyễn Q. Thắng, 2002: 477). Trong quá trình khai hoang lập nghiệp, con người tác động vào tự nhiên ngày càng mạnh mẽ như việc săn bắt thú vật như bắt Ô Heo trong *Rừng máu*, húng cá trong tác phẩm *Bám nú*. Điều này đã phản ánh sự thay đổi tự nhiên trong quá trình chuyển biến của xã hội về quan hệ sinh tồn của muôn loài.

3.2. Sự lấn sân của đô thị ảnh hưởng đến sinh thái tự nhiên

Môi trường sống thay đổi kéo theo sự thay đổi sinh thái tự nhiên. Mở đầu truyện *Ba con cáo*, Bình Nguyên Lộc đã chọn điểm nhìn mới mẻ và độc đáo, đó là từ bãi tha ma, thế giới của người chết để nói về người sống. Không gian ở chốn mồ hoang mà lạnh làm cho người đọc lợm người. Không miêu tả chiến tranh chết chóc, Bình Nguyên Lộc chọn những cây thánh giá sắp thành hàng đông đúc, những cánh tay dang ra để chực bắt người để thấy được những khó khăn như đang bủa vây lấy đời sống con người, để vì thế cuộc xâm lấn đất ở của người sống bắt đầu. Trong sinh thái tự nhiên, có sinh thì có tử, ranh giới giữa

người sống và người chết được phân định rõ ràng. Chết là về với đất mẹ, về với thiên nhiên, nên khi chết, người ta được chôn cất ở bãi tha ma, nơi núi đồi hoang lạnh và vắng người qua lại. Về tâm linh, người sống luôn tôn trọng sự yên tĩnh của người chết, vì chết là đến nơi an nghỉ, ở đó không có ganh đua, không bon chen hay lừa dối. Vậy mà, Bình Nguyên Lộc đã nhìn thấy sự thay đổi ngay cả cách người ta dịch chuyển chỗ ở. Người sống vì nghèo khó, vì thiếu đất ở, đã phải di cư vào nơi đất thánh, đất cấm: “*Ban đầu vài người mạo hiểm cất nhà ngay trên ranh đất thánh. Thấy không ai nói gì, một số người khác lách qua khỏi mấy cái nhà vừa cất lên, để vô trong mà xây cất*” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 41).

Trong truyện *Người đẹp ven sông*, tám biển quảng cáo thuốc đánh răng Perlon đã làm thay đổi cuộc đời của anh tư Được, người làm phu trên một chiếc phà máy ở bên Hậu Giang Cần Thơ. Sự quyến rũ của nàng trong tám biển quảng cáo như là sự quyến rũ của phồn hoa đô hội. Khi nền công nghiệp đang lấn sân vào Việt Nam, và cuộc sống khó khăn ở miền quê đã làm dòng di cư ào ạt lên đô thành làm sinh thái tự nhiên vùng miền cũng bắt đầu chuyển dịch. Sức quyến rũ của nó mạnh như một cô gái xinh đẹp có hàm răng trắng muốt, có đôi mắt biết nói và nụ cười khả ái. Biết đó là ảo mộng nhưng “*ảo mộng giúp tươi đẹp phần nào cuộc đời tăm tối và phẳng lì của anh tư Được*”. Người ta nghĩ về đô thành cũng mãnh liệt như khi mơ về một cô gái đẹp. Sài thành là một giấc mơ của biết bao con người ở miền quê nghèo này: “*Từ thành phố lạ ấy vọng xuống từ lâu một tiếng gọi xa xôi, nó mời mọc chàng, nó rủ rê chàng, nó quyến dụ chàng bằng hình bóng người đẹp đánh răng*” (Nguyễn Q.

Thắng, 2002: 143), Tuy nhiên, không phải ước vọng nào cũng thành hiện thực, giấc mơ nào cũng mãi đẹp, cái còn lại là cả sự đổ vỡ. Đô thành vốn tráng lệ, hào hoa kia đã đi sâu ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân quê, đây là lời cảnh báo của tác giả và càng về sau, nó càng đúng hơn. Trong truyện *Ma ném đá*, thằng Ngọt cũng đã nói ra suy nghĩ của mình về việc cứ hễ cô Hén về làng là có ít nhất một cô gái ở làng đi theo tiếng gọi thị thành. Vậy nên, Ngọt đã giả ma ném đá để cho Hén bỏ lên Sài Gòn, không kịp quyến rũ vợ chưa cưới của anh. Sự chuyển dịch dân cư này làm cho ai cũng phải lo lắng bởi vì “*Tiếng gọi của thị thành réo rất lắm, và gái quê, những cô gái nghèo khổ, cực nhọc, cô nào cũng có mộng ra thành thị cho sung sướng tâm thân*” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 382). Cả người lớn cũng nhìn thấy “*sự hao hụt dân làng*” bởi những chuyển di dân này. Như vậy, với tài quan sát tỉ mỉ và phân tích giải thích kỹ càng, Bình Nguyên Lộc đã nhìn ra được những thay đổi sinh thái tự nhiên khi công cuộc đô thị hóa ngày một mạnh mẽ hơn, qua đó gửi gắm suy nghĩ của mình trước thời cuộc.

4. Sự chuyển biến trong quan hệ giữa con người với thiên nhiên

Con người và thiên nhiên là hai thực thể luôn gắn bó, hòa quyện với nhau trong mối quan hệ phức tạp. Trước khi sinh thái học ra đời, nhân loại vẫn cho rằng con người là trung tâm của vũ trụ, tự nhiên là khách thể để gửi gắm tâm tư tình cảm của con người. Nhưng trong văn Bình Nguyên Lộc, ta thấy có sự chuyển dịch trong cách nhìn nhận mang ý thức sinh thái khá rõ.

4.1. Ý thức trân trọng, gìn giữ môi trường tự nhiên

Trong truyện ngắn của Bình Nguyên

Lộc, con người đã sống chan hòa vào thiên nhiên, xem thiên nhiên như là người mẹ không thể thiếu để khai thác, để tìm nguồn sống trong những ngày khai hoang lập địa. Người dân vào rừng khai khẩn đất hoang để lập ấp lập làng và xem thiên nhiên là nguồn sống bất tận. Trong truyện *Không một tiếng vang*, người dân bắt cá dưới sông để bán: “*Cá sát đánh hơi hèm đổ xô vào giỏ cần xé rồi anh bắn tung người lên khỏi mặt nước*” (Nguyễn Q. Thắng, 2002: 107), hay xúc cát ở những cồn nổi, cồn chìm dưới lòng sông để kiếm sống. Truyện *Bà Mọi hú, Rừng mấm...* cũng cho thấy thiên nhiên bạt ngàn rừng núi và mênh mông sông nước như là nguồn sống bất tận mà con người khai thác để sinh tồn.

Sống và dựa vào thiên nhiên, tiêu thụ thiên nhiên, tác giả đã xem thiên nhiên là một phần tử trong chuỗi thức ăn của các sinh vật trong thế giới tự nhiên. Tuy nhiên, trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, ta thấy được ý thức trân trọng, giữ gìn tự nhiên được thể hiện qua tình cảm và thái độ của tác giả ẩn chứa trong tác phẩm. Sự xót xa của dân làng khi chứng kiến cảnh người dân khai hoang phải đốt cả ngọn núi để xua đuổi, vây bắt bà Mọi khi bà ngăn họ phá rừng trong truyện *Bà Mọi hú*. Tác giả đã thốt lên: “*Tranh sống! Trời ơi! Tranh sống ác liệt thay! - Một ông lão lẩm bẩm như vậy rồi nước mắt chan hòa*”. Họ xót xa trước tiếng hú tuyệt vọng của của một tộc người sơn cước. Cách tác giả miêu tả tiếng hấp hối của bà Mọi, cũng như của cánh rừng trước khi bị hủy diệt: “*Tiếng hú vang rền từng hồi, hấp hối, rồi lại nấc lên và rớt cuộc chết dần, tắt hẳn, trong ngọn lửa cao ngất trời đã bò lên tới đỉnh*” đã phần nào nói lên tấm lòng của tác giả đối với tự nhiên, nghe “*se thắt lòng lại, quặn*

đau một niềm bất nhẫn” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 315).

Biết trọng thiên nhiên, biết thương tự nhiên, đó chính là ý thức trân trọng tự nhiên của con người. Trong truyện *Mẹ tôi tái giá*, qua nhân vật Mìn, tác giả bày tỏ sự phản đối của mình trong việc chặt phá rừng xanh để trồng rừng cao su, mặc dù đó cũng là rừng, nhưng không phải rừng tự nhiên. Mìn cũng như những người dân khác đã âm thầm phá kế hoạch của tên tây Xi – lăng – ba là phá rừng trồng cao su hàng loạt nên đã nấu nước sôi bằng cùn, để tưới lên những cây cao su mới trồng. Vì hơn ai hết, “*họ sống nhờ rừng thì họ xem rừng như bà mẹ đã nuôi dưỡng họ, và quyết bảo vệ rừng sâu*” (Nguyễn Q. Thắng, 2002: 469), vậy nên Mìn và cả dân làng hai bên bờ sông không ai bảo nhau mà cùng hành động y như nhau. Đó chính là sự phản ứng lại của con người trước sự chiếm hữu thiên nhiên, của một bộ phận tận diệt thiên nhiên. Tác giả đã nhìn thấy những khó khăn trong việc ngăn chặn xu hướng tàn phá thiên nhiên này, nên cuối tác phẩm, nhân vật Mìn đã bỏ rừng mà đi. Bởi vì, số đông mọi người lúc bấy giờ đều nghĩ “*luật trời là đàn bà còn trẻ phải tái giá*”. Mìn không tìm được tiếng nói chung, hay chính tác giả không đồng tình với việc phá rừng hàng loạt: “*Rồi Mìn ra đi, lòng chết lạnh*”. Trong truyện *Bám víu*, Bình Nguyên Lộc đã viết về việc húng cá của bà con làng quê để mưu cầu sự sống: “*Dân quê miền Đông họ nghèo, không có tiền mua thịt, mà cá dưới sông bị họ hủy diệt bừa bãi thế này, hàng trăm triệu con mỗi năm, hủy diệt hồi chúng còn là mầm non thôi nên chi rồi họ lại phải nhịn thèm, vì đâu còn cá để mà câu?*” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 367). Qua đó, tác giả đã lên

tiếng về sự khai thác tận diệt của người dân và bày tỏ thái độ không đồng tình của mình. Phải chi họ biết dừng lại, thì nguồn thức ăn kia sẽ mãi dồi dào cho họ khai thác. Hay khi ông trưởng thôn, lão Nghiêm, cùng hai người nữa vào rừng tát vũng Mẹ Con, ông ta đã đứng nơi vũng đó thật lâu, vì “*không nỡ để chân xuống đó mà phá đám sự yên ổn của loài thủy tộc ẩn dật này, mà làm vẩn đục khối nước trong leo lẻo mà đập gãy bao nhiêu thủy thảo đẹp như cây cảnh non bộ của nhà giàu*” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 369). Đây là tấm lòng của tác giả trong việc giữ gìn sinh thái tự nhiên. Theo quan điểm “*nhân loại trung tâm luận*”, con người luôn đấu tranh để chinh phục tự nhiên, xem tự nhiên như là tất yếu phải phục vụ con người. Vì vậy, trong quá trình khai thác tự nhiên, con người luôn đặt lợi ích của mình lên trên hết, làm sao càng phá được nhiều rừng, chiếm được nhiều đất càng tốt, làm sao để đánh được nhiều cá, xúc được nhiều cát dưới lòng sông càng tốt. Với sự khai thác đó, con người đã vô tình làm lệch chuỗi thức ăn, phá vỡ cân bằng sinh thái nguyên sinh, ảnh hưởng đến sự hài hòa của sinh thái tự nhiên.

Truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc phản ánh quá trình con người tác động vào tự nhiên và xem đó là điều cần thiết để con người định cư và sinh sống trong buổi đầu khai hoang lập địa. Nhưng người đọc còn thấy được thái độ trân trọng môi trường tự nhiên hay sự xót thương thiên nhiên trước sự khai thác tận diệt. Đó chính là cảm quan sinh thái, ý thức sinh thái của tác giả.

4.2. Con người trở về với môi trường tự nhiên

Sau tất cả, thiên nhiên vẫn là nơi trú ngụ của tâm hồn con người. Trở về tự

nhiên là trở về với đất mẹ, với quê hương, nơi tâm hồn con người cảm thấy thanh thản và thoải mái hơn cả. Trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, ta gặp không ít chi tiết ra đi và trở về. Con người sau những va vấp trong cuộc sống mưu sinh, trước những khó khăn không thể giải quyết được, đã bỏ làng bỏ xóm để ra đi và tìm về với thiên nhiên, bởi vì thiên nhiên luôn mở rộng để đón nhận và cứu rỗi tâm hồn họ. Bùi An Khương, trong truyện *Thèm người*, vì nói lại tình xưa với Mỹ, người tình cũ giờ đã bị chồng phụ, đã bị cha mẹ truất hết gia tài. Anh ta luôn sống trong thù ghét vợ nên đã dẫn vợ vào bìa rừng để trả thù. Khi đứng trước tội ác, đứng trước thú tính của mình, Khương rơi vào hoang loạn, tâm hồn tổn thương và điên cuồng không có lối thoát, chàng đã chọn cách bỏ lại tất cả. Khương đã tìm đến rừng sâu để giải tỏa nỗi niềm khi bé tắc, “*Khương chạy như điên trong rừng cho đến trưa, không biết đau vì gai cào rách thịt*”. Chính rừng sâu, hay thiên nhiên đã giúp con người bình tâm mà suy xét lại mọi việc, “*chàng quyết định trốn luôn, không phải vì sợ sự trừng phạt của pháp luật loài người, mà vì chàng muốn xa lánh cái xã hội mà nơi đó chàng chưa bao giờ gặp hạnh phúc*” (Nguyễn Q. Thắng, 2002: 362). Nhưng sau nhiều tháng sống trong rừng sâu, chàng nhận ra rằng: “*Không, không thể nào trốn cái xã hội loài người được*”, vậy nên chàng đã tìm cách trở về với đồng loại. Hay trong truyện *Rung cây dừa*, thầy giáo Lâu, vì thất vọng về tình yêu, tình người, đã bỏ ra đảo hoang để sống, như người tiền sử. Con người khó khăn trong cuộc sống, không thể tiếp tục sống, mà là bé tắc cùng đường, họ về với thiên nhiên, mong tìm được sự yên bình trong tâm hồn. Thế nhưng, lại một lần nữa,

tác giả lại cho con người phải trở về đúng với cuộc sống tự nhiên của mỗi người như lúc ban đầu. Sau hai mấy năm trời, trải qua một trận ốm thập tử nhất sinh, thầy Lâu đã nhận ra rằng “*tiếng vang của loài người, của xã hội vẫn minh lại kêu réo như tiếng còi tàu thỉnh du*” (Nguyễn Q. Thắng, 2012: 146), và rồi thầy cũng trở về nơi bắt đầu cuộc sống của mình.

Như vậy, con người bắt nguồn từ những nguyên thủy, những hồn nhiên xưa cũ, vì thế, lúc gặp khó khăn đau khổ trong cuộc đời, thiên nhiên lại hiện ra như một cánh tay mẹ che chở bảo bọc lấy con người, cứu rỗi linh hồn họ, áp iu họ trong một thời gian dài như xoa dịu và chữa lành vết thương. Sau khi lành lặn vết thương, thiên nhiên lại trả con người về cuộc sống tự nhiên, như vốn nó là vậy. Qua truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc đã để cho thiên nhiên tràn ngập và hòa quyện vào từng tác phẩm, gắn bó mật thiết với đời sống con người. Thiên nhiên trở thành trung tâm của bức tranh cuộc sống.

5. Kết luận

Từ quan niệm “*nhân loại trung tâm luận*” đến quan niệm “*sinh thái trung tâm luận*” là một bước tiến dài của nhân loại trong quá trình đấu tranh bảo vệ môi trường. Khủng hoảng môi trường toàn cầu đã làm cho con người đứng trước những nguy cơ sinh thái mà trước hết là sinh thái tự nhiên. Phê bình sinh thái là một môn khoa học liên ngành, là một khuynh hướng phê bình mới được du nhập vào Việt Nam. Chủ thể của phê bình sinh thái là văn học trong mối quan hệ với môi trường sống. Nghiên cứu vấn đề *Thiên nhiên trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc từ góc nhìn phê bình sinh thái*, chúng tôi dùng lý thuyết phê bình sinh thái để đọc lại truyện

ngắn Bình Nguyên Lộc nhằm thấy dấu ấn sinh thái trong những tác phẩm ra đời từ thời mà lý thuyết phê bình sinh thái chưa phổ biến. Đó là những chuyển biến của sinh thái tự nhiên như khai khẩn đất mới để mưu sinh lập nghiệp, sự lấn sân của đô thị ảnh hưởng đến sinh thái tự nhiên. Đó còn là những chuyển biến trong quan hệ giữa con người với tự nhiên như ý thức trân trọng môi trường tự nhiên, hay con người trở về với thiên nhiên. Bài nghiên cứu này ngoài việc giúp khẳng định giá trị của truyện ngắn Bình Nguyên Lộc còn giúp thấy được những suy tư trăn trở của tác giả khi cuộc sống hiện đại đang xâm nhập vào một đất nước nông nghiệp như Việt Nam.

Với việc chỉ ra dấu ấn sinh thái tự nhiên trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, bài viết đã giúp người đọc có thêm một hướng nghiên cứu mới khi tiếp cận văn học, hướng nghiên cứu lấy sinh thái làm trung tâm. Từ đó, hướng con người đến một cuộc sống hài hòa với môi sinh, tôn trọng thiên nhiên như một sinh mệnh sống bên cạnh con người. Bài viết còn

muốn gửi gắm thông điệp về ý thức bảo vệ môi trường, sinh thái trong xã hội hiện đại, khi mà môi trường sống đang bị đe dọa ngày một nghiêm trọng.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Ngọc Ân (2001). *Sinh thái học và môi trường*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Nông nghiệp.
- Nguyễn Văn Đông (2005). *Con người và văn hóa Nam Bộ trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH và NV, Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Q. Thắng (Tuyển chọn và giới thiệu) (2002). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn học.
- Nguyễn Q. Thắng (2012). *Bình Nguyên Lộc truyện ngắn*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.
- Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017). *Rừng khô suối cạn, biển độc..., và văn chương*. Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội.
- Bùi Thanh Truyền (chủ biên) (2018). *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam Bộ*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa Văn nghệ.
- Viện Ngôn ngữ học (2002). *Từ điển Tiếng Việt phổ thông*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.